TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 265/2019/QĐST-HNGĐ	*Thành phố TN, ngày 23 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 395/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Văn P, sinh năm 1984;

Trú tại: Tổ 16, ấp SÔĐ, xã TV, huyện TB, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc K, sinh năm 1985;

Trú tại: Khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn P và chị Nguyễn Thị Ngọc K tự nguyện thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn P và chị Nguyễn Thị Ngọc K tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Anh P, chị K thống nhất giao con chung tên Trần Minh N, sinh ngày 01/8/2016 cho chị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận anh P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng, vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 8/2019 cho đến khi con thành niên.

Sau khi ly hôn, anh P được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Trần Văn P và chị Nguyễn Thị Ngọc K mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình. Ghi nhận anh P tự nguyện nộp thay chị K 75.000 đồng tiền án phí.

Anh P phải chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Tổng cộng anh P phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền án phí, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007224 ngày 01/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. Anh P đã nộp đủ tiền án phí.

Kể từ ngày chị K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh P không chịu trả số tiền cấp dưỡng nêu trên, thì hàng tháng anh P còn phải trả cho chị K số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TPTN;
- Chi cục THADS TPTN;
- UBND nơi ĐKKH.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thái Thanh Thủy